

ĐÀO TẠO CÁN BỘ BẢO QUẢN CHO BẢO TÀNG

TS. LÊ THỊ MINH LÝ*

Ngày nay, trên thế giới, bảo tàng ngày một phát triển về số lượng, loại hình, nội dung và phương thức tổ chức hoạt động. Theo đó, nguồn nhân lực cho bảo tàng cũng phát triển đa dạng, lớn mạnh, có vị trí trong xã hội và chất lượng ngày một cao hơn. Nhiều bảo tàng có tới trên dưới một ngàn cán bộ, như: Louvre, British, Vichoria và Albert, Lịch sử Tự nhiên Anh, Lịch sử Tự nhiên Pháp... Theo một số tài liệu bảo tàng học quốc tế, ngày nay có tới trên 50 chức danh nghề nghiệp khác nhau trong một bảo tàng lớn. Đối với các bảo tàng vừa và nhỏ ít nhất cũng có gần 20 chức danh nghề nghiệp, trong những chức danh quan trọng của bảo tàng có cán bộ bảo quản (conservator), cán bộ bảo quản và tu sửa hiện vật (conservator - restorer), nhà khoa học là cán bộ bảo quản (conservation scientist).

1. Cán bộ bảo quản (conservator)

Cán bộ bảo quản thường được giao phụ trách một hoặc một vài loại sưu tập hiện vật như tranh, tượng, đồ dệt, gốm, thủy tinh, kim loại, đồ gỗ, sách, ảnh và giấy... có trách nhiệm đối với việc bảo vệ hiện trạng vật chất của hiện vật. Họ làm các công việc cụ thể:

Tổ chức kho tàng và kiểm soát môi trường:

* PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC DI SẢN VĂN HÓA

bố trí, sắp đặt hiện vật một cách hợp lý để theo dõi và tạo môi trường khí hậu ổn định đối với việc chăm sóc hiện vật;

Bảo quản phòng ngừa: tiếp cận tổng thể các sưu tập hiện vật bảo tàng và những nhân tố hợp thành môi trường tồn tại của hiện vật như nhà kho, con người, khí hậu, nguy cơ, để xác định các biện pháp ngăn ngừa sự hủy hoại, tự nhiên hoặc bất thường đối với hiện vật nhằm kéo dài tuổi thọ của chúng. Cán bộ bảo quản tham gia vào việc kiểm soát côn trùng, đóng gói và vận chuyển hiện vật, kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, thiết kế tủ trưng bày, tăng cường điều kiện bảo quản của kho. Khi triển khai các công việc này cán bộ bảo quản phối hợp với những cán bộ khác của bảo tàng như cán bộ kiểm kê, cán bộ nghiên cứu, cán bộ thiết kế trưng bày, cán bộ quản lý sưu tập.

Cán bộ bảo quản là những người có trình độ đại học hoặc thạc sĩ được đào tạo qua các chương trình bảo quản từ ba năm trở lên về lý thuyết và thực hành, được công nhận, kèm theo hai năm được đào tạo nguyên tắc về bảo quản vật chất nói chung và ít nhất một năm được thực hành trên lĩnh vực đặc thù. Họ sẽ được học các khóa đào tạo bổ sung về lịch sử nghệ thuật, khoa học tự nhiên như: vật lý, hóa học và khoa học về vật chất, sinh học.

2. Cán bộ bảo quản - tu sửa (*Conservator - restorator*)

Cán bộ bảo quản - tu sửa có trách nhiệm nghiên cứu xác định ý nghĩa của hiện vật; cấu trúc ban đầu và hình thái vật chất của hiện vật; quá trình và trạng thái hư hỏng của hiện vật; đánh giá những nguyên nhân gây ra tình trạng hư hỏng đó; đề xuất các hình thức phù hợp để bảo quản hoặc tu sửa. Cán bộ bảo quản - tu sửa còn có trách nhiệm tư liệu hóa tất cả những công việc liên quan đến quá trình bảo quản hiện vật. Cán bộ bảo quản - tu sửa luôn làm việc với các hiện vật. Công việc của họ tương tự như người thầy thuốc, kèm theo đó là kỹ năng và nghệ thuật khéo léo của người thợ thủ công. Sự cộng tác liên ngành chính là đặc điểm của công việc bảo quản và tu sửa hiện vật ngày nay. Do vậy các cán bộ bảo quản - tu sửa không làm việc một cách đơn độc với chuyên môn của riêng mình về khoa học nhân văn hoặc tự nhiên như nghệ thuật, lịch sử văn hóa, hóa học... mà họ thường làm việc theo nhóm với các chuyên gia để đưa ra những biện pháp bảo quản hiện vật trong từng trường hợp riêng.

Để thực hành chuyên môn đặc biệt này, cán bộ bảo quản - tu sửa ít nhất phải có trình độ đại học về nghệ thuật hoặc khoa học chuyên ngành. Sau đó được đào tạo thêm, nâng cao về một số lĩnh vực: lịch sử nghệ thuật và lịch sử văn minh; phương pháp nghiên cứu và tư liệu hóa; kiến thức về công nghệ và vật liệu; lý thuyết và đạo đức nghề bảo quản; tính chất hóa học, sinh học và vật lý của quá trình hư hỏng hiện vật và phương pháp bảo quản. Điểm đặc biệt của cán bộ bảo quản - tu sửa là họ phải được thực hành nhiều để rèn luyện cho được sự nhạy cảm khi chẩn đoán hiện trạng của hiện vật và kỹ năng chuẩn khi thao tác trị liệu các hư hỏng của hiện vật. Hơn nữa, hiểu biết về hiện vật là điều kiện tiên quyết để quyết định cho phép hành nghề bảo quản. Các phương pháp bảo quản có thể là đầy thiện chí nhưng nếu không hiểu hiện vật và không có kỹ năng chuyên môn và đề xuất bảo quản không thích hợp thì có thể làm hỏng hiện vật tới mức không thể cứu vãn.

3. Cán bộ khoa học bảo quản (*Conservation scientist*)

Đây là một chức danh quan trọng trong bảo tàng. Về chuyên môn chính, cán bộ này là thạc

sĩ hoặc cử nhân về hóa học, khoa học bảo quản hoặc chuyên ngành vật lý có liên quan. Cán bộ khoa học bảo quản có trách nhiệm đối với những hoạt động nghiên cứu bảo quản của bảo tàng. Họ nghiên cứu những vấn đề kỹ thuật đối với hiện vật trong bảo tàng. Cán bộ khoa học bảo quản có thể là trợ lý trưởng kho lập kế hoạch và định hướng hoạt động của phòng thí nghiệm bảo quản. Cán bộ khoa học bảo quản thường xuyên kiểm tra hình thức bên ngoài của hiện vật, sử dụng các thiết bị kỹ thuật để thẩm định hiện vật, xác định những hư hỏng, tính nguyên gốc và tiến hành tu sửa hiện vật. Cán bộ khoa học bảo quản sẽ phải xác định những biện pháp thích hợp để kiểm tra và phân tích hiện vật trong trường hợp cần thiết. Cán bộ khoa học bảo quản phối hợp với cán bộ bảo quản và cán bộ nghiên cứu chuyên môn tiến hành nghiên cứu hiện vật, hợp tác với các chuyên gia bên ngoài thực hiện trị liệu bảo quản hiện vật.

Cán bộ khoa học bảo quản là chức danh đặc biệt của bảo tàng. Không phải bảo tàng nào cũng có, ngay cả một số bảo tàng lớn ở các quốc gia phát triển. Tại Mỹ, một cán bộ đại học để được công nhận chức danh trên phải trải qua 6 năm công tác thực tiễn, đối với người có trình độ thạc sĩ cần 4 năm và tiến sĩ cần hai năm. Nhiều bảo tàng có các cộng tác viên là các nhà khoa học từ các viện và trung tâm bảo quản.

Đào tạo cán bộ thuộc lĩnh vực bảo quản là công việc rất quan trọng. Nhiều nước trên thế giới có chương trình đào tạo chuyên ngành bảo quản ở các trường đại học, các bảo tàng lớn và các viện nghiên cứu. Với phương thức đào tạo trên cơ sở thực hành là chủ yếu, các trường/bảo tàng/viện đều có các phòng thí nghiệm và đội ngũ giảng viên, trợ giảng chuyên nghiệp. Khoa học bảo quản là lĩnh vực chuyên ngành nhưng cộng tác bảo quản ở bảo tàng lại là lĩnh vực liên ngành. Vì vậy, hầu như không có trường/bảo tàng/viện nào có chương trình đào tạo cho tất cả các loại chất liệu liên quan đến sưu tập hiện vật bảo tàng, mà mỗi trường/bảo tàng/viện chỉ chuyên đào tạo về một hoặc hai chất liệu. Trong khi đó, ở Việt Nam, do những lý do chủ quan và khách quan khác nhau, công tác đào tạo cán bộ bảo quản cho các bảo tàng là một vấn đề chưa được nhận thức đúng và đầy đủ,

dẫn đến thiếu định hướng, thiếu biện pháp, bỏ lỡ thời gian và cơ hội đào tạo trong mấy chục năm qua. Vì vậy, hiện nay nguồn lực cán bộ bảo quản bị thiếu hụt nghiêm trọng trong các bảo tàng Việt Nam.

Năm 2002, khi bắt đầu chương trình CollAsia 2010 (Bảo quản các sưu tập của các nước Đông Nam Á) do ICCROM (tổ chức quốc tế về nghiên cứu bảo vệ tài sản văn hóa) và SEAMEO SPAFA (tổ chức khu vực Đông Nam Á về giáo dục, khảo cổ học và nghệ thuật) phối hợp với 10 nước khu vực, chúng tôi đã điều tra lấy bản đăng ký về các *cán bộ bảo quản* đang công tác tại các bảo tàng. Số lượng đăng ký rất ít, chỉ có trên 20 người, thực tế còn ít hơn. Tất cả những cán bộ này đều chưa được đào tạo chuyên sâu về bảo quản và phục chế, vừa làm vừa học. Tuy nhiên, một số do có quá trình hoạt động thực tiễn tại bảo tàng, đã được làm việc với chuyên gia bảo quản quốc tế, đã cộng tác với một số cơ quan chuyên ngành về bảo quản để thực hiện đề tài khoa học, do vậy có khá nhiều kinh nghiệm thực hành và kỹ năng bảo quản. Có thể coi đó là những cán bộ chủ chốt về công tác bảo quản ở các bảo tàng hiện nay.

Trong chuyến khảo sát về đào tạo *cán bộ bảo quản* và *cán bộ thực hành bảo quản* ở hai trường Đại học Văn hóa Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, một số bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành và thành phố, Ông Gael de Guichel nhận xét: "*Hiện nay ở Việt Nam không có một cơ quan hay bộ phận nào đào tạo chuyên gia bảo quản - phục chế. Hai năm gần đây, các bảo tàng đã tuyển dụng một số cán bộ trẻ tốt nghiệp chuyên ngành khoa học (lý học, hóa học, sinh học) để làm việc với vai trò là các chuyên gia bảo quản - phục chế nhưng họ chưa được theo học những chương trình đào tạo cần thiết cụ thể để làm công việc mang tính chuyên sâu này. Điều này, đặt hiện vật bảo tàng vào mối nguy hiểm tiềm ẩn.*" Chúng tôi nhận thức sâu sắc đánh giá nêu trên và càng thấy rõ sự bất cập về công tác đào tạo và đội ngũ *cán bộ bảo quản* của chúng ta hiện nay.

Vậy công tác bảo quản ở các bảo tàng đã được thực hiện như thế nào?

Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật Cung đình Huế, là những bảo tàng thực hiện khá tốt việc tổ chức kho, bảo quản phòng ngừa, bước đầu bảo

quản, trị liệu, tu sửa hiện vật có sự tham gia của các chuyên gia, cán bộ khoa học bảo quản ngoài bảo tàng. Các bảo tàng này cũng có một vài cán bộ *khoa học bảo quản* chuyên trách. Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam đã tập trung nghiên cứu bảo quản chất liệu kim loại và có 1 chuyên gia phụ trách công tác bảo quản. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam gần đây triển khai một vài dự án bảo quản các tác phẩm nghệ thuật sơn dầu, sơn mài, lụa và bước đầu đào tạo cán bộ *bảo quản* tranh. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam đã có một số dự án đào tạo cán bộ *bảo quản*, có một nhóm cán bộ có thể tác nghiệp trong lĩnh vực bảo quản phòng ngừa. Song, tổ chức kho và điều kiện, phương tiện để thực hành bảo quản còn rất yếu và thiếu. Bảo tàng Địa chất Việt Nam và Bảo tàng Hải dương học bảo quản các mẫu vật theo yêu cầu khoa học chuyên ngành và có thể là chưa có kế hoạch bảo quản phòng ngừa và phương án tổ chức kho theo yêu cầu chuyên môn bảo tàng học. Còn lại, hầu hết các bảo tàng, nhất là các bảo tàng địa phương đều rất khó khăn về điều kiện thực hành bảo quản và đặc biệt là yếu về nhận thức cũng như năng lực thực hiện công việc này. Năm 1996, GS.TS. Collin Pearson (Giám đốc Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa của Australia) đã khảo sát, đánh giá việc bảo quản sưu tập ở một số bảo tàng tại Hà Nội, Thái Nguyên và Thái Bình. Ông đã chỉ ra một số vấn đề mà do thiếu nhận thức, hiểu biết về khoa học mà chính hoạt động bảo quản tại các bảo tàng đang làm tăng nguy cơ gây ra hiểm họa cho các sưu tập hiện vật: sử dụng máy điều hòa một cách thiếu hiểu biết; đóng kín các tủ trưng bày; đặt đèn chiếu sáng không theo quy chuẩn về kỹ thuật bảo quản; đặt hệ thống quạt thông gió không đúng quy cách, dẫn đến làm ô nhiễm môi trường kho; thiếu ý thức về bảo quản hiện vật khi sắp đặt, cầm, nắm và di chuyển hiện vật... Ông cũng đã khuyến nghị rằng, việc nâng cao nhận thức cho những người làm nhiệm vụ quản lý sưu tập về công tác bảo quản phòng ngừa từ những vấn đề thực tế nêu trên là rất quan trọng và cần thiết. Hơn 10 năm qua, vấn đề này vẫn đang còn tồn tại trong khá nhiều bảo tàng nhất là các bảo tàng tỉnh và thành phố.

Vậy công tác đào tạo cán bộ bảo quản hiện nay như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để cải

thiện công tác bảo quản ở các bảo tàng?

Trước đây và cho đến hiện nay chương trình giảng dạy của các trường Đại học Văn hóa Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có hai phần: tổ chức kho và kỹ thuật bảo quản hiện vật (45 tiết). Việc giảng dạy của trường “hoàn toàn bị chia cắt với môi trường làm việc thực tế và đang sử dụng các tài liệu lạc hậu” (Gael de Guichen). Hội thảo về Công tác đào tạo Bảo tàng học năm 2003; Hội thảo Bảo quản hiện vật bảo tàng chất liệu hữu cơ năm 2004 và hội thảo Xây dựng khung chương trình đào tạo mới về bảo quản năm 2006, đã đánh giá chương trình đang thực hiện tại các trường là quá lớn về mục tiêu, mà thời gian học ít, thiếu thực hành, thiếu cán bộ giảng dạy chuyên sâu, khó khả thi khi đưa ra mục tiêu đào tạo cán bộ bảo quản phục chế. Chương trình của Châu Âu để đào tạo các chuyên gia này phải mất tới 5 năm. Ông Gael de Guichen cũng khuyến nghị rằng, Việt Nam chưa đủ điều kiện để đào tạo cùng một lúc 6 loại chuyên gia bảo quản, phục chế: tranh, sưu tập dân tộc học; vải; đá; kim loại; giấy, bởi vì điều kiện kinh tế, giảng viên và phương tiện đều thiếu. Các bảo tàng chưa tham gia vào công tác giảng dạy về bảo quản tại hai trường nói trên, nên tính thực tiễn của chương trình đào tạo thiếu. Khi tuyển dụng sinh viên vào công việc bảo quản, các bảo tàng phải tiến hành đào tạo bổ sung.

Trong 5 năm gần đây, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cán bộ bảo quản đã được Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và một số bảo tàng quốc gia như: Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam thúc đẩy hơn, có kết quả hơn thông qua một số dự án hợp tác quốc tế với Hà Lan, Australi, Bỉ, Pháp và ICCROM (tổ chức quốc tế về nghiên cứu, bảo vệ tài sản văn hóa). Công tác đào tạo theo các dự án có ưu điểm về phương pháp thực hành, có kết quả thực tiễn, các học viên là người có kinh nghiệm công tác nên tiếp thu nhanh và thảo luận tích cực. Điểm hạn chế là thời gian ít, vấn đề nghiên cứu chưa tới, thảo luận chưa sâu. Học xong, nhiều bảo tàng thiếu phương tiện và điều kiện để ứng dụng.

Từ kinh nghiệm của nhiều dự án liên quan đến đào tạo cán bộ bảo quản, để giải quyết ngay bất cập trong công tác đào tạo cán bộ

bảo quản phục chế, Dự án Hỗ trợ về mặt cơ cấu cho công tác bảo quản, phục chế và bảo vệ di sản bảo tàng Việt Nam đã vạch ra lộ trình và biện pháp khá hợp lý để giải quyết vấn đề đào tạo cán bộ bảo quản của bảo tàng hiện nay.

- Sẽ thay đổi chương trình đào tạo của hai trường đại học nói trên với hai chương trình: đào tạo cơ bản và đào tạo nâng cao. Một số bảo tàng sẽ cùng với các trường đại học thực hiện chương trình đào tạo này. Hiện nay khung của hai chương trình này đã được xác định. Theo đó, phương thức đào tạo cũng sẽ thay đổi. Chương trình cơ bản dùng để đào tạo sinh viên khoa bảo tàng. Chương trình nâng cao sẽ đào tạo những cán bộ đã tốt nghiệp đại học, có thể đã qua quá trình công tác tại bảo tàng. Chương trình này sẽ phối hợp với bảo tàng để đào tạo cán bộ bảo quản, phục chế chuyên sâu cho từng lĩnh vực: Tranh; Giấy; Kim loại; Đá; Gốm; Vải; Sưu tập về dân tộc học...

- Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phối hợp đào tạo thí điểm để sau ba năm đào tạo được 30 cán bộ bảo quản theo tiêu chuẩn quốc tế nói trên, trong đó có 10 cán bộ có thể trở thành giảng viên hoặc trợ giảng.

Cục Di sản văn hóa ủng hộ và đồng tình với quan điểm của dự án này bởi nó phù hợp với thực trạng công tác bảo quản và nhu cầu cán bộ trong các bảo tàng hiện nay. Cùng phương thức đào tạo thí điểm nói trên, trong tương lai Cục Di sản văn hóa phối hợp với một số bảo tàng và hai trường đại học sẽ triển khai một số kế hoạch có tính chiến lược về đào tạo cán bộ bảo quản như sau:

- Dịch thuật, biên tập, xuất bản những tài liệu cơ bản về hướng dẫn thực hành bảo quản tại các bảo tàng: bảo quản phòng ngừa; đóng gói và chuyên chở hiện vật; xây dựng các phương án bảo vệ hiện vật trong tình huống khẩn cấp; đạo đức của cán bộ bảo quản...

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về di sản và công tác bảo quản di sản cho cán bộ trong ngành và công chúng.

- Xây dựng một số trung tâm, phòng thí nghiệm bảo quản, tu sửa hiện vật trực thuộc các bảo tàng, khu di tích và viện nghiên cứu ở

một số thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây chính là những cơ sở đào tạo cán bộ bảo quản, tu sửa hiện vật theo từng chất liệu.

- Gửi cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài (Chúng ta có khá nhiều cơ hội để gửi cán bộ học chuyên sâu về bảo quản, nhưng hiện tại một số cán bộ của chúng ta không đáp ứng được yêu cầu về ngoại ngữ hoặc quá tuổi để được tham gia vào các chương trình này. Đây cũng là một khó khăn của ngành đòi hỏi sự tự nâng cao năng lực từ cơ sở)

- Từng bước nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn về bảo quản, tu sửa hiện vật bảo tàng làm tài liệu hướng dẫn thực hành và giảng dạy tại các trường đại học.

Đổi mới nhận thức, nội dung và phương pháp đào tạo Bảo tàng học ở Việt Nam đang là một vấn đề cấp bách. Trong năm nhóm nội dung về Bảo tàng học bao gồm Chiến lược;

Sưu tập; Trưng bày; Khách tham quan; Quản lý Bảo tàng là những vấn đề chủ chốt về đào tạo hiện nay, công tác đào tạo cán bộ bảo quản nổi lên là vấn đề quan trọng đòi hỏi tính chuyên môn sâu sắc, quá trình và thời gian vật chất cụ thể. Chúng tôi tin tưởng rằng, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội và Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có những bước tiến mới trong việc đổi mới chương trình và phương thức đào tạo tiến tới có được đội ngũ cán bộ bảo quản chất lượng cao trong tương lai./.

L.T.M.L

Chú thích:

1. Ông Gael de Guichen là chuyên gia bảo quản của ICCROM (Tổ chức quốc tế về nghiên cứu, bảo vệ tu sửa tài sản văn hóa) được APEFE - Hiệp hội thúc đẩy giáo dục và đào tạo mời đánh giá dự án hợp tác giữa Việt Nam và Bỉ "Hỗ trợ cơ cấu đào tạo cho công tác bảo quản phục chế và bảo vệ di sản bảo tàng Việt Nam.

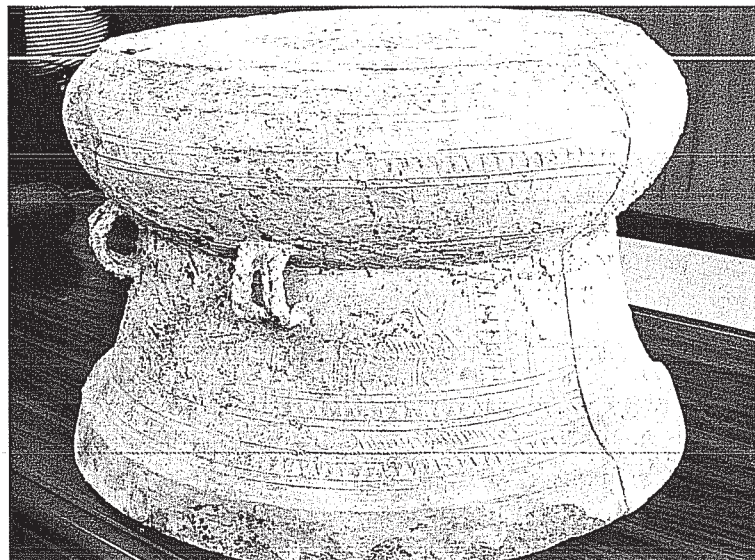
TIN: THÁI NGUYÊN PHÁT HIỆN TRỐNG ĐỒNG CỔ LOẠI I HEGER

Ngày 14/4/2008, Bảo tàng Thái Nguyên nhận được thông tin từ Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển nông thôn miền núi về việc Công ty phát hiện một trống đồng cổ. Vào lúc 17 giờ ngày 13/4/2008 tại độ sâu 1.5m so với mặt đường, Phó giám đốc Nguyễn Văn Tấn trực tiếp chỉ huy thi công con đường vào mỏ bản Tèn đã phát hiện được chiếc trống này tại xóm Mỏ Nước, xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ.

Trống có chiều cao 30 cm; đường kính miệng rộng 36 cm; đường kính đáy 44,5 cm; chu vi thân 110 cm; cân nặng 12 kg. Trống có 04 quai kép xoắn thừng; mặt trống đúc hình mặt trời có 12 tia; thân trống đúc nổi hình "con bò"; chân trống không có hoa văn. Trống đã bị han gỉ nhiều, các đường nét hoa văn không còn rõ; mặt có một lỗ thủng nhỏ, bên dưới quai trống đã bị mẻ gần một nửa ở phần thân và chân. Trống đồng này

đã được PGS.TS. Hoàng Văn Khoán, giảng viên Khoa Lịch sử - Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn và cán bộ Cục Di sản văn hóa giám định. Trống thuộc loại I Heger, có niên đại sớm, vào khoảng thế kỷ V trước Công nguyên (cách ngày nay khoảng 2500 năm), tạm đặt tên là trống đồng Mỏ Nước, gắn với địa danh nơi phát hiện. Đây là chiếc trống đồng thứ 4 được tìm thấy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và được lưu giữ tại Bảo tàng Thái Nguyên.

BÙI HUY TOÀN



Trống đồng Mỏ Nước - Ảnh: Tác giả